

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/10/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến; ông Phan Ngạch.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Lê Thuần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1159/2022/QĐST-DS ngày 27/10/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H; sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn Dương; sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2022, bản tự khai đề ngày 18/8/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Văn D đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau vào thành phố D, tỉnh B sinh sống, làm việc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lí do mâu thuẫn là vì anh D không tu chí

làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc dẫn đến nợ nần ở nhiều người, thậm chí anh D nhiều lần uống rượu say về nhà chửi bới, đánh đập chị. Do không thể chịu đựng được nên chị đã sống ly thân anh D từ ngày 22/02/2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh D vẫn không thay đổi để vợ chồng đoàn tụ, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Phan Nhã U, sinh ngày 16/9/2018, hiện chị đang trực tiếp nuôi con. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; về cấp dưỡng nuôi con thì tùy vào tinh thần tự nguyện của anh D, nếu anh D không tự nguyện thì chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn D: Không có mặt theo các thông báo, không có ý kiến trình bày gửi Tòa án.

Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bị đơn anh D thông qua ông Phan Văn Quế, bà Nguyễn Thị H (bố mẹ của anh Dương); đồng thời, phối hợp với xóm trưởng, chính quyền địa phương làm việc với ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị H và gọi điện trực tiếp để thông tin cho bị đơn anh D về việc Tòa án thụ lý vụ án.

Ngày 09/9/2022, Tòa án phối hợp với xóm trưởng, chính quyền địa phương về nhà của bị đơn anh D để tiến hành lấy lời khai nhưng bị đơn không có mặt ở nhà nên không lấy lời khai được. Đồng thời, tại buổi làm việc ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị H cung cấp thông tin: Gia đình đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo hòa giải của Tòa án và đã thông báo cho anh D biết về việc Tòa án thụ lý giải quyết đơn xin ly hôn của chị H. Việc chị H và anh D có mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì ông Q, bà H không có ý kiến gì vì anh chị đã trưởng thành, tuy nhiên nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giao cho anh D được quyền trực tiếp nuôi con chung.

Ông Q, bà H cung cấp số điện thoại của anh Dương là 0986955100, Tòa án tiến hành liên lạc, anh D trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của chị H như sau: Việc chị H làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, trường hợp chị H nhất quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết đơn phương; về con chung: Anh và chị H có một người con chung, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân, giấy khai sinh của con, sổ hộ khẩu gia đình; bản tự khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải, phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do, do đó đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị HĐXX: Về hôn nhân, chị H và anh D trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau, thậm chí còn đánh đập nhau, chứng tỏ mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên đề nghị HĐXX xử cho chị H được ly hôn anh D. Về con chung, chị H và anh D có 1 người con chung, vì hiện nay con sống ổn định với chị H nên đề nghị HĐXX giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Nhã U, sinh ngày 16/9/2018, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không đề nghị nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản chung, các bên đương sự không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Dương Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Văn D có địa chỉ cư trú tại xóm 8, xã H, huyện Hương Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự. Nguyên đơn có mặt nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Phan Văn D nhưng bị đơn 2 lần vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phan Văn D và chị Dương Thị H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hương Khê theo Giấy đăng ký kết hôn số 03 ngày 26/02/2018, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh D chung sống hạnh phúc được một năm thì xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân nhau, không còn quan tâm, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng và chị H khẳng định bản thân không còn tình cảm vợ chồng với anh D. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về các phiên họp hòa giải nhưng bị đơn anh D không phối hợp có mặt tại Tòa án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh D và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, đồng ý cho chị H được ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên là Phan Nhã U, sinh ngày 16/9/2018. Sau khi ly hôn, chị H và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo tốt nhất mọi mặt về vật chất và tinh thần cho con, xét thấy hiện nay cháu Phan Nhã U đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, quá trình nuôi con chị H cho con theo học đầy đủ, thể chất phát triển khỏe mạnh bình thường chứng tỏ chị H có đủ điều kiện để nuôi con, hơn nữa cháu Nhã U là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định tâm sinh lý, phát triển bình thường của con như ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều

35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị H được ly hôn với anh Phan Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Nhã U, sinh ngày 16/9/2018, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007851 ngày 16/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phan Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng